TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TT- TP HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 204/2025/QĐST- HNGĐ	*TT, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ QuO Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2025/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Bùi Bình A,** sinh năm 1989;

Địa chỉ: Xóm O, xã TC, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Chị **Lê Hoài T**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Cs (nay là Thạch Xá), huyện TT, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T kết hôn tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện L, tỉnh Hòa Bình vào ngày 20/01/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tháng 12 năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024 đến nay. Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, tình cảm không hàn gắn được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T có 02 con chung là cháu Bùi Lê Anh Tuấn, sinh ngày 21/6/2016 và cháu Bùi Lê Thanh Nhàn, sinh ngày 12/4/2020. Hai cháu đang sống cùng chị Thu. Hai bên thỏa thuận, giao cháu Bùi Lê Anh Tuấn cho anh Bùi Bình A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Lê Thanh Nhàn cho chị Lê Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T cho đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định thay đổi khác.

Việc thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3]. *Về tài sản chung và nợ*: Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét về tài sản chung và nợ.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T .

+ *Về con chung*: Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T có 02 con chung là cháu Bùi Lê Anh Tuấn, sinh ngày 21/6/2016 và cháu Bùi Lê Thanh Nhàn, sinh ngày 12/4/2020. Giao cháu Bùi Lê Anh Tuấn cho anh Bùi Bình A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Bùi Lê Thanh Nhàn cho chị Lê Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T cho đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

+ *Về tài sản chung và nợ*: Không có.

+ *Về lệ phí*: Anh Bùi Bình A và chị Lê Hoài T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0059272 ngày 29/5/2025 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0059273 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã TC, huyện L
(nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

Nguyễn Tất Thành